

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/10/2018

V/v: Ly hôn giữa chị L - anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Tạo

-Thư ký phiên tòa:

Ông Hà N Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:

Bà Đào Thị Quế – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 351/2018/LHST ngày 04/7/2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Hải L – sinh năm 1990. (có mặt)

ĐKKH: Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi ở: Phường T, quận C, TP Hà Nội.

Nghề nghiệp: nhân viên Công ty Y.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T – sinh năm 1983. (có mặt)

ĐKKH: Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi ở: Phường T, quận C, TP Hà Nội.

Nghề nghiệp: nhân viên Công ty CP Bất động sản T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong nội dung đơn xin ly hôn, các ý kiến đã trình bày tại tòa án, chị Bùi Hải L trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 25/5/2016 tại UBND phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống đến cuối năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, cách sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T thường xuyên đánh chửi, đuổi chị ra khỏi nhà và áp đặt chị trong mọi chuyện. Ngoài ra, anh T và mẹ đẻ anh T nhiều lần chửi bới, xúc phạm cả bố mẹ đẻ của chị. Trước kia vợ chồng chị chung sống tại Lào Cai, đến đầu tháng 12/2017, vợ chồng chị về Hà Nội thuê nhà tại 59 phố T, phường T, quận C để sinh sống. Kể từ khi về Hà Nội, cuộc sống ngày

càng mâu thuẫn, anh T nhiều lần đánh đuổi chị ra khỏi nhà, có lần còn dùng búa đinh, dao dọa giết chị và đẩy chị ngã xuống cầu thang. Do mâu thuẫn quá căng thẳng, ngày 01/5/2018, chị đã bế con ra khỏi nhà và thuê nhà tại đường T, phường T để ở. Kể từ đó đến nay, vợ chồng chị sống ly thân hoàn toàn, kinh tế riêng biệt, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân không thể níu kéo được nữa, chị xin được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

Vợ chồng chị có một con chung là cháu Nguyễn Bảo N - sinh ngày 25/11/2016. Hiện nay cháu đang ở với chị. Sau ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hiện chị đang làm nhân viên Công ty Y, thu nhập bình quân khoảng 7.000.000 đồng/tháng.

Vợ chồng chị không có tài sản chung, nhà mua chung và các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn tự chị lo chỗ ở như hiện nay.

Trong nội dung bản tự khai, các ý kiến đã trình bày tại Tòa án, anh Nguyễn Thanh T trình bày: Anh xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn và địa điểm đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng, anh không có ý kiến gì. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng anh cũng như các gia đình khác, cũng không tránh khỏi những mâu thuẫn, xô sát. Anh cũng thừa nhận có việc nhấn tin, cãi vã giữa anh với chị L, giữa mẹ anh với chị L. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L có cách sống, đối xử với bố mẹ chồng cũng như với chồng chưa chuẩn mực như một người vợ, người con dâu. Chị L phải thể hiện sự kính trọng đối với bố mẹ anh, nếu bố mẹ chồng có mắng mỏ hay nói gì thì cũng phải nhẫn nhịn, giữ gìn chuẩn mực, không được cãi lại. Những việc như chị L khai anh hay gia đình anh đối xử với chị L đều là mục đích để chị L thay đổi tốt hơn. Kể từ ngày 01/5/2018 đến nay, chị L đã bế con ra thuê nhà ở riêng, vợ chồng sống ly thân nhau. Nay anh xác định vợ chồng cũng có mâu thuẫn, nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Anh mong chị L suy nghĩ lại vì con cái. Bản thân anh nếu có gì không nên không phải anh sẽ cố gắng thay đổi. Anh không muốn ly hôn.

Vợ chồng anh có một con chung như chị L trình bày. Hiện nay, cháu đang ở với chị L. Sau ly hôn, anh đồng ý để chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện nay anh đang làm nhân viên Công ty CP Bất động sản T, không có lương mà chỉ hưởng lương trên doanh số nên thu nhập không ổn định, do vậy anh đề nghị tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con. Khi nào có điều kiện anh sẽ chu cấp sau.

Vợ chồng anh không có tài sản chung, nhà mua chung và các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau ly hôn tự anh lo chỗ ở như hiện nay.

Tại phiên tòa:

- Chị L vẫn xin ly hôn anh T, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản, công nợ và nhà mua chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Chị L tự lo chỗ ở sau ly hôn.

- Anh T không muốn ly hôn, mong muốn đoàn tụ. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị L trực tiếp nuôi con chung và xin được tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản, công nợ và nhà mua chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Anh T tự lo chỗ ở sau ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa phát biểu về tố tụng và đường lối giải quyết vụ án.

-Về Tố tụng: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phần trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình tranh tụng, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy nhận thấy Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ các chứng cứ, thực hiện trình tự cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Xác định chị L, anh T kết hôn tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Đến ngày 01/5/2018 thì sống ly thân nhau đến nay. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị L, anh T quay về đoàn tụ. Nhưng chị L vẫn kiên quyết xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L. Giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Về tài sản, nhà ở, công nợ, chị L, anh T cùng xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 11/6/2018, chị Bùi Hải L nộp đơn xin ly hôn anh Nguyễn Thanh T tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy. Tại thời điểm chị L nộp đơn, anh T đang sinh sống tại nhà Phố T, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quan hệ tranh chấp là Hôn nhân và Gia đình về ly hôn.

[2]. Xét về yêu cầu xin ly hôn:

Chị Bùi Hải L và anh Nguyễn Thanh T kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương thể hiện một hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của các bên đương sự cũng như ý kiến của gia đình hai bên thể hiện:

Cuộc sống chung của chị L và anh T hạnh phúc được thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau. Từ ngày 01/5/2018 đến nay, chị L và anh T đã sống ly thân nhau, kinh tế hoàn toàn riêng biệt, không ai quan tâm đến ai. Tuy nguyên nhân mâu thuẫn các bên đưa ra là không thống nhất nhưng đều thể hiện cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, cách sống, cách cư xử. Theo tài liệu chứng cứ do chị L xuất trình và anh T xác nhận thì cách các bên trao đổi với nhau kể từ trước khi gửi đơn xin ly hôn và trong quá trình tòa án giải quyết vụ án đều thể hiện sự thiếu tôn trọng lẫn nhau. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, các bên đương sự cũng không có sự trao đổi bàn bạc đoàn tụ. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải cho chị L, anh T để tìm giải pháp hàn gắn cuộc sống gia đình, nhưng chị L đều cương quyết xin ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay, tòa án tiếp tục hòa giải, tạo điều kiện cho các bên đương sự cùng tìm giải pháp đoàn tụ, nhưng thái độ các bên căng thẳng, không có thiện chí. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, cương quyết xin ly hôn. Anh T xin đoàn tụ nhưng không có thái độ và giải pháp phù hợp. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đề nghị chấp nhận đơn ly hôn của chị L. Xử cho chị L được ly hôn anh T.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh T đến nay đã trầm trọng căng thẳng, vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau, kinh tế riêng biệt thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L không còn tình cảm với anh T thể hiện đời sống chung không thể kéo dài. Cuộc hôn nhân của chị L và anh T đã không còn tuân thủ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn anh T.

[3].Về con chung: Chị L, anh T có một con chung là cháu Nguyễn Bảo N - sinh ngày 25/11/2016. Hiện cháu N đang do chị L nuôi dưỡng. Đến thời điểm tòa án xét xử vụ án này, cháu N dưới 36 tháng tuổi. Anh T, chị L cùng thống nhất để chị L trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Do vậy, việc giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị L yêu cầu 2.000.000 đồng mỗi tháng, anh T tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng, xét thấy: Việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh T là phù hợp với yêu cầu của chị L, phù hợp điều kiện nuôi con hiện nay và không trái pháp luật nên ghi nhận. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4].Về tài sản, công nợ, nhà mua chung: Chị L và anh T cùng xác nhận không có và cùng không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[5].Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6].Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

-Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

-Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Điều 24; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Hải L.

1.Chị Bùi Hải L được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2.Về con chung: Chị Bùi Hải L và anh Nguyễn Thanh T có một con chung là cháu Nguyễn Bảo N - sinh ngày 25/11/2016. Sau ly hôn, giao cháu Nguyễn Bảo N cho chị Bùi Hải L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) của anh T. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 10 năm 2018 đến năm con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3.Về tài sản chung, công nợ chung, nhà mua chung: Chị L và anh T cùng xác nhận không có và cùng không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

4.Về án phí: Chị Bùi Hải L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0006070 ngày 25/6/2018 của Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành án phí.

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Bùi Hải L và anh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND TP Hà Nội.
- VKSND quận Cầu Giấy + HN.
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.
- UBND phường N, TP Y, Tỉnh Yên Bái.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng TAND quận Cầu Giấy.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Hải